TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 87/2017/HNGĐ-ST Ngày: 21-8-2017 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Văn Mum;

Ông Cao Hoài Hiêm;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Phú, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tham gia phiên toà: Bà Lê Huỳnh Như Nguyện - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 400/2017/TLST ngày 30 tháng 6 năm 2017 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2017/QĐXX-ST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bé N, sinh năm 1996, có mặt;

Hộ khẩu thường trú: ấp Cầu X, xã Hưng T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú: ấp Phước Đ, xã Phước Đ, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: anh Phạm Văn Vũ Linh, sinh năm 1991, vắng mặt;

Nơi cư trú: ấp Cầu X, xã Hưng T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé N trình bày:

Chị và anh Phạm Văn Vũ L chung sống vào năm 2011 và kết hôn, ngày 15 tháng 3 năm 2014 được UBND xã Hưng T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23/2014, có tổ chức lễ cưới, sau khi cưới chị về làm dâu sống chung với gia đình anh L ở ấp Cầu X, xã Hưng T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh L không phấn đấu làm kinh tế lại thường nhậu nhẹt không lo làm ăn nên từ tháng 3 năm 2014 chị bỏ về nhà cha mẹ ruột ở ấp Xẻo Dầu, xã Hòa An, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang ở cho đến gần đây thì chị lên ở trọ tại ấp Phước Đ, xã Phước Đ, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh để đi làm công nhân. Thời gian chung sống hai vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Vũ L, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2013, hiện cháu đang sống với anh L cho đến nay, khi ly hôn chị giao cho anh L được tiếp tục trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Luân, chị không cấp dưỡng nuôi con; tài sản và nợ chung không yêu cầu đặt ra giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/7/2017 của bị đơn anh Phạm Văn Vũ L trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của chị N về thời gian chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Tuy nhiên về nguyên nhân mâu thuẫn là do chị N đua đòi, yêu cầu được đi làm công nhân anh không đồng ý nên lúc sanh con được hai tháng, chị N bỏ con lại đi một mình về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Nay anh thấy vợ chồng đã ly thân 3 năm, không còn tình cảm nên anh đồng ý ly hôn; về con chung tên Phạm Nguyễn Vũ L, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2013, hiện đang sống với anh, khi ly hôn anh L yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Luân, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản và nợ chung không yêu cầu đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng

xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị N anh L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh Linh. Về con chung giao anh L được tiếp tục chăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Phạm Nguyễn Vũ L, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2013, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản và nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Văn Vũ L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hôn nhân: Chị N và anh L chung sống năm 2011, có tổ chức lễ cưới, nhưng đến ngày 15 tháng 3 năm 2014 mới đăng ký kết hôn, được UBND xã Hưng T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23/2014 nên được xem là hôn nhân hợp pháp, sau khi cưới chị N về làm dâu sống chung với gia đình anh L ở ấp Cầu X, xã Hưng T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L thường nhậu nhẹt, không lo làm ăn, kinh tế gia đình khó khăn và bất đồng quan điểm nên từ tháng 3 năm 2014 chị N bỏ về nhà cha mẹ ruột ở, sau đó chị làm đơn xin ly hôn với anh Phạm Văn Vũ L và anh L cũng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn, nhưng do bận công việc nên anh không đến Tòa án mà xin vắng mặt, nên nay Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N với anh L là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị N và anh L có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Vũ L, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2013, kể từ khi chị N bỏ đi cho đến nay sống với anh Linh, khi ly hôn anh L yêu cầu được tiếp tục trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Luân, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Chị N đồng ý nên cần ghi nhận là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh L không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bé N với anh Phạm Văn Vũ Linh. Chị N được ly hôn với anh Linh.

Về con chung: Anh Phạm Văn Vũ L được tiếp tục tục trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Phạm Nguyễn Vũ L, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2013. Ghi nhận anh L không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Bé N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000

đồng theo biên lai số 0009019 ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; Chị Nguyễn Thị Bé N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- THADS huyện Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- UBND xã Hưng T;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Tấn Đạt